TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thành Trung.

Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Hoàng V, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2003, tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lạng Sơn, nơi ở: Ngõ 71, đường X, thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn S (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; chồng chưa có, con có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2025, tạm giam từ ngày 19/6/2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ngõ 71, đường X, thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng V thường xuyên đến nhà bác là bà Đỗ Thị B chơi nên biết bà B thường cất tiền ở tủ quần áo trong phòng ngủ nên Trần Hoàng V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cụ thể Trần Hoàng V đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2024, Trần Hoàng V đến nhà bà Đỗ Thị B chơi, rồi nảy sinh ý định trộm cắp và đi vào trong phòng thấy chiếc áo khoác treo trên tay cầm cánh tủ, V tìm trong túi áo khoác thấy chìa khóa rồi mở tủ, phát hiện trong góc tủ có 01 chiếc hộp hình chữ nhật bằng kim loại, không khoá, khi mở hộp thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. V lấy toàn bộ số tiền trong hộp rồi khoá tủ để chìa khóa lại túi áo khoác và ở lại chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì đi về nhà, V đếm số tiền trộm cắp được 50.000.000 đồng, sau đó V ăn tiêu hết.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2025, Trần Hoàng V mượn xe mô tô đến nhà bà Đỗ Thị B chơi thì có người nhắn tin, gọi điện đòi nợ nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà B để trả nợ. Trần Hoàng V thấy bà B đang bán hàng nên V lấy chùm chìa khoá trong túi đeo để ở giá để hàng rồi đi vào phòng ngủ bà B, mở cánh tủ bên trái thấy bên trong có 01 hòm tôn có khoá, V sử dụng chìa khóa khác ở chùm chìa khoá mở hòm tôn thì thấy có tiền và 01 hộp kẹo màu hồng bên ngoài có chữ BIG BABOL, V mở hộp kẹo thấy có nhiều nhẫn vàng rồi lấy 02 chiếc nhẫn (loại 02 chỉ/01 chiếc) cho vào túi quần, cất hộp kẹo vào hòm tôn khoá lại và để lại chùm chìa khoá vào túi đựng đồ rồi chơi đến buổi trưa cùng ngày thì đi về nhà. Khi về đến nhà Trần Hoàng V lấy 01 chiếc nhẫn đến bán tại cửa hàng vàng bạc H ở thôn A, xã H, tỉnh Lạng Sơn được 21.200.000 đồng, V cầm tiền đến Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) phòng giao dịch Hữu Lũng chuyển 19.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng 0866546003 mở tại HDBank của V. Đến buổi chiều cùng ngày, V tiếp tục đem 01 chiếc nhẫn còn lại đến cửa hàng vàng bạc H bán được 21.200.000 đồng bằng hình thức nhận chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng 0866546003 của V. Số tiền bán hai chiếc nhẫn trên V dùng trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Lần thứ ba: Ngày 05/6/2025, Trần Hoàng V đến nhà bà B chơi, khoảng 16 giờ cùng ngày V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lấy chùm chìa khoá trong túi đựng đồ của bà B đi vào phòng ngủ sử dụng chìa khoá mở cánh tủ bên trái và mở hòm tôn. V để lại chùm chìa khoá vào vị trí ban đầu, lấy hòm tôn đi ra phía sau nhà mở lấy toàn bộ tiền và hộp kẹo BIG BABOL màu hồng bên trong có nhẫn vàng cho vào túi đeo chéo giả da màu đen của V, ném hòm tôn ra vườn rồi quay lên nhà ngồi chơi một lúc thì đi về nhà. Về đến nhà V vào phòng ngủ bỏ số tiền trộm cắp được ra đếm được 100.000.000 đồng, còn bên trong hộp kẹo BIG BABOL thấy có nhẫn vàng nhưng V không đếm nên không biết cụ thể có bao nhiêu chiếc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đến cửa hàng vàng bạc H bán 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ được 21.200.000đồng, để trả nợ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06/6/2025, V tiếp tục đem 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ bán cho cửa hàng vàng bạc H được 21.200.000 đồng bằng hình thức nhận chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng 0866546003 mở tại ngân hàng MBBank của V. Sau đó V chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng 0866546003 HDBank của V rồi sử dụng nạp tiền chơi game hết.

Đến khoảng 20 giờ ngày 06/6/2025, V tiếp tục đem 01 chiếc nhẫn vàng loại 02 chỉ bán cho cửa hàng vàng bạc K thuộc thôn A, xã H được 21.200.000 đồng bằng hình thức nhận chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng 0866546003 HDBank rồi dùng 18.200.000 đồng để trả nợ và nạp vào tài khoản chơi game, còn lại 3.000.000 đồng trong tài khoản.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng, V dùng 43.000.000 đồng để trả cho người tên Dương, đưa 19.000.000 đồng cho Phạm Văn C để trả tiền sinh hoạt, đưa 18.000.000 đồng cho Tô Văn S, nhờ S chuyển đến tài khoản ngân hàng 0866546003 HDBank rồi chuyển khoản trả Phạm Văn C, đưa 8.000.000 đồng cho Nguyễn Tuấn V nhờ chuyển vào tài khoản 0866546003 HDBank để trả nợ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoàng V phát hiện và thu giữ số tiền 14.500.000 đồng, 07 chiếc nhẫn, trong đó có 06 chiếc nhẫn 9999, 01 chiếc nhẫn 999, tổng 12,5 chỉ đựng trong hộp kẹo BIG BABOL.

Ngày 10/7/2025, HDBank đã phong tỏa tài khoản 0866546003 của Trần Hoàng V theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 5092/KL-KTHS ngày 11/7/2025, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 07 chiếc nhẫn vàng tương đương 12,5 chỉ vàng đều là vàng thật (Au). Kết luận giám định số: 498/KL-KTHS ngày 03/7/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 14.500.000 đồng là tiền thật. Ngày 10/7/2025, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã phong tỏa tài khoản 0866546003 của Trần Hoàng V.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 18/6/2025, của Hội đồng định giá tài sản, kết luận 12 chiếc nhẫn vàng do Trần Hoàng V trộm cắp tương đương 22,5 chỉ vàng tại thời điểm ngày 04/6/2025 và ngày 05/6/2025 có tổng giá trị là 245.300.000 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV4 ngày 30 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Trần Hoàng V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, với tổng số tiền 209.000.000 - 14.500.000, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 194.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại bà Đỗ Thị B trình bày: Quá trình điều tra bà đã được trả lại 07 chiếc nhẫn vàng tổng trọng lượng 12,5 chỉ và bị cáo đã tác động để mẹ là bà Hoàng Thị Đ trả bị hại 50.000.000 đồng. Do vậy tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo trả tiếp số tiền trộm cắp 100.000.000 đồng và 05 chiếc nhẫn vàng trọng lượng

10 chỉ vàng tương đương số tiền 109.000.000 đồng, tổng số tiền bồi thường là 209.000.000 - 14.500.000, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 194.500.000 đồng. Về hình phạt bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V, phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại tổng số tiền 194.500.000 đồng. Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 túi đeo chéo giả da màu đen (có dây đeo); trả lại Trần Hoàng V 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím; trả lại cho bị hại số tiền 14.500.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên toà không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 17/12/2024, ngày 04/6/2025 và ngày 05/6/2025 tại nhà bà Đỗ Thị B thuộc thôn Đồng Liên, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Hoàng V có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là số tiền 150.000.000 đồng và 12 chiếc nhẫn vàng tổng trọng lượng 22,5 chỉ vàng có trị giá 245.300.000 đồng của bà Đỗ Thị B (Tổng số tài sản trộm cắp trị giá 395.300.000 đồng). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Hoàng V, về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo còn tự thú khai báo thêm hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/6/2025 (trộm 02 chiếc nhẫn vàng tổng trọng lượng 04 chỉ); bị cáo tác động để người thân bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; ngoài ra bị cáo có mẹ được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo có 01 tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 209.000.000 - 14.500.000 (là số tiền vật chứng đang tạm giữ tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 194.500.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 14.500.000 đồng trả cho bị hại bà Đỗ Thị B.

[9] Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản. Xét thấy, trong tài khoản hiện đang bị phong toả số 866546003 còn 3.000.000 đồng, tài khoản số 0866546003 là của Trần Hoàng V đứng tên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lạng Sơn nên cần thiết tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với những người mua nhẫn vàng, nhận tiền mặt để chuyển khoản tiền vào tài khoản của bị cáo hoặc những người được bị cáo trả nợ nhưng những người này không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các Điều 357; 468; 584; 589 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng V, 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2025.

3. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Trần Hoàng V, có nghĩa vụ trả cho bị hại bà Đỗ Thị B, tổng số tiền 194.500.000 đồng (một trăm chín mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số: 676/LPT-VPCQCSĐT-Đ3(4) ngày 04 tháng 7 năm 2025, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tại tài khoản số 0866546003 của Trần Hoàng V đứng tên tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lạng Sơn, để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi đeo chéo giả da màu đen (có dây đeo).

- Trả lại Trần Hoàng V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro.

- Trả lại bà Đỗ Thị B số tiền 14.500.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2026. Đối với số tiền 14.500.000 đồng đã nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Ủy nhiệm chi ngày 03/02/2026 của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn)

6. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.725.000 đồng (chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9, 46 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn